

VĂN MẪU LỚP 11

ĐỀ BÀI: CẢM NHẬN VỀ CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP THƠ VĂN NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

A. SƠ ĐỒ TÓM TẮT GỢI Ý



B. DÀN BÀI CHI TIẾT

1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Đình Chiểu
- Dẫn dắt vào vấn đề: Cuộc đời và sự nghiệp thơ văn Nguyễn Đình Chiểu

2. Thân bài

- Cuộc đời:
 - Ngay từ nhỏ, Nguyễn Đình Chiểu đã theo cha chạy giặc. Từ một cậu ấm con quan, bổng chốc trở thành một đứa trẻ thường dân sống trong cảnh chạy loạn, trả thù, chém giết.



- Lớn lên, bị bệnh mù mắt, bị gia đình giàu có bội ước, công danh dang dở. Mặc dù cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu gặp nhiều bất hạnh nhưng lúc nào ông cũng gắn bó với nhân dân.
 - Tuy sống trong cảnh mù lòa nhưng Nguyễn Đình Chiểu đã tiến thân thành danh bằng con đường hành đạo của mình. Ông đã mở lớp dạy học, viết văn và hốt thuốc chữa bệnh cho dân. Lúc nào ông cũng quan tâm lo lắng cho chiến sự. Ở đâu ông cũng làm cùng một lúc ba nhiệm vụ của ba người tri thức để cứu dân, giúp đời.
 - Nguyễn Đình Chiểu là một người có nghị lực và phẩm chất tốt đẹp, phải có nghị lực phi thường và khí phách cứng cỏi thì Nguyễn Đình Chiểu mới vượt qua những bất hạnh của cá nhân và thời cuộc để đứng vững trước cơn binh lửa hãi hùng của lịch sử mà không sờn lòng, nản chí.
- Sự nghiệp
- Văn chương chưa phải là toàn bộ sự nghiệp của Nguyễn Đình Chiểu. Sự nghiệp của ông còn lớn hơn nhiều. Ông không chỉ là nhà văn mà còn là nhà giáo, người thầy thuốc và là một nhà tư tưởng. Nhưng văn chương của ông đồ sộ đủ đứng thành sự nghiệp riêng.
 - Nguyễn Đình Chiểu bắt đầu viết văn sau khi mù, hầu hết các tác phẩm đều viết bằng chữ Nôm. Căn cứ vào nội dung có thể chia ra thành hai thời kỳ sáng tác:
 - Trước khi Pháp xâm lược Nam Kỳ: Tác phẩm Lục Vân Tiên là tác phẩm đầu tay, có tính chất tự truyện...
 - Sau khi Pháp xâm lược Nam Kỳ :
 - Tác phẩm Ngư tiều y thuật vấn đáp chủ yếu nói về các phương thuốc và nghề làm thuốc nhưng tràn đầy tinh thần yêu nước.
 - Các bài thơ Đường luật, các bài hịch, văn tế... tiêu biểu Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc(1861), Mười hai bài thơ và bài văn tế Trương Định (1864), Mười bài thơ điệu Phan Tòng (1868), Văn tế nghĩa sĩ trận vong lục tỉnh (1874), Hịch kêu gọi nghĩa binh đánh Tây, Hịch đánh chuột chưa xác định thời điểm sáng tác.
- ➔ Với những tác phẩm nổi tiếng của mình, Nguyễn Đình Chiểu trở thành người có uy tín lớn. Bọn thực dân nhiều lần tìm cách mua chuộc ông nhưng ông vẫn một mực từ



chối các ân tứ. (Có nhiều giai đoạn về thái độ bất hợp tác của Nguyễn Đình Chiểu với kẻ thù).

⇒ Cuộc đời và sự nghiệp văn học của nhà thơ mù Nam Bộ là một bài học lớn về lòng yêu nước, về việc sử dụng ngòi bút như một vũ khí đấu tranh sắc bén. Tấm gương Nguyễn Đình Chiểu theo thời gian vẫn không mờ đi chút nào.

3. Kết bài:

- Trình bày những cảm nhận về tác giả mà các em cảm thấy tâm đắc nhất
- Mở rộng vấn đề (suy nghĩ và liên tưởng của mỗi cá nhân)

C. BÀI VĂN MẪU

Bài văn mẫu 1:

Nguyễn Đình Chiểu (1822 – 1888) tên tự là Mạnh Trạch, hiệu Trọng Phủ. Sau khi bị mù, ông còn lấy thêm hiệu là Hối Trai. Cha là Nguyễn Đình Huy, quê Thừa Thiên. Mẹ là Trương Thị Thiệt, người Gia Định. Sinh ra và lớn lên trong một gia đình Nho giáo nên từ nhỏ Nguyễn Đình Chiểu đã được học chữ nghĩa thánh hiền. Năm 1843, ông đỗ tú tài tại trường thi Gia Định. Năm 1846, ông ra Huế học để chuẩn bị thi tiếp.

Đến năm 1849, trước khi vào trường thi thì ông nhận được tin mẹ mất, đành bỏ dở để trở về Nam chịu tang. Trên đường về, phần do vất vả, bệnh tật, phần do thương mẹ, Nguyễn Đình Chiểu khóc đến nỗi bị đau mắt nặng rồi mù. Không khuất phục trước số phận bất hạnh, ông mở trường dạy học và bốc thuốc chữa bệnh cho dân nghèo; đồng thời sáng tác thơ ca để bày tỏ lòng yêu nước và thái độ căm thù quân xâm lược cùng bè lũ phong kiến bán nước. Nguyễn Đình Chiểu đã giữ vững khí tiết của một nhà Nho chân chính và tấm lòng son sắt với nước với dân cho đến hơi thở cuối cùng.

Nguyễn Đình Chiểu gặp rất nhiều bất hạnh trong cuộc đời riêng, ở tuổi thanh xuân, ông đã từng ôm ấp lí tưởng cao đẹp trí quân trạch dân, tức là phò vua giúp nước để thỏa chí nam nhi. Nhưng những tai ương dồn dập trút xuống khiến ông không thể thực hiện được lí tưởng ấy. Mẹ mất, đường công danh dang dở, vợ sắp cưới bội ước, bản thân lại mù lòa... Một con người bình thường khó có thể đứng vững trước ngần ấy chuyện không may liên tục xảy ra trong một thời gian ngắn, nhưng Nguyễn Đình Chiểu đã vượt qua tất cả bằng một nghị lực phi thường, bằng tình yêu cuộc sống mãnh liệt.



Có thể nói cuộc đời của nhà thơ mù Đồ Chiểu gắn bó chặt chẽ với cuộc đời của nhân dân lao động nghèo khổ. Ông vừa dạy chữ vừa dạy đạo lí làm người, vừa chữa thân bệnh vừa chữa tâm bệnh cho dân. Trái tim ông đập theo nhịp đập trái tim dân chúng, thông cảm và chia sẻ nỗi đau, nỗi nhục bị áp bức và nô lệ trong tình cảnh đất nước rơi vào tay giặc ngoại xâm. Nhờ vậy mà ông phát hiện ra những phẩm chất cao quý ẩn giấu trong hình thức lam lũ của người lao động. Tất cả những cái đó tạo nên tầm cao trong tư tưởng, tình cảm và sự nghiệp sáng tác của ông. Tấm lòng nhân ái sâu xa, rộng lớn của Nguyễn Đình Chiểu đã được đáp đền một cách chân thành, nồng hậu. Nhân dân Nam Bộ dành cho ông tình cảm yêu thương, tôn kính đặc biệt. Ngày tiễn đưa ông về với tổ tiên, cả cánh đồng Ba Tri rợp trắng khăn tang của hàng ngàn người mến mộ. Tên tuổi, sự nghiệp của Nguyễn Đình Chiểu sống mãi trong lòng nhân dân Nam Bộ nói riêng và nhân dân cả nước nói chung.

Thơ văn Nguyễn Đình Chiểu đã khắc sâu, tô đậm hình ảnh những con người lao động mộc mạc, chân chất mà ông hết lòng yêu thương, mến phục. Hình ảnh người dân Nam Bộ trọng nghĩa khinh tài kết tinh trong nhân vật Lục Vân Tiên, Kiều Nguyệt Nga, Hớn Minh, Tử Trục..., trong nhân vật ông Ngư, ông Tiều mà ai ai cũng biết. Lục Vân Tiên dũng cảm, nghĩa hiệp: *Làm ơn há dễ trông người trả ơn. Ông Ngư hết lòng cứu người trong cơn hoạn nạn: Dốc lòng nhân nghĩa há chờ trả ơn. Kiều Nguyệt Nga tiết hạnh, trung trinh...* Đó là những nhân vật tư tưởng của tác giả mà cũng là hình tượng được dân chúng Nam Bộ thời ấy tôn thờ. Truyện thơ Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu có ảnh hưởng rất lớn tới đời sống tinh thần cộng đồng là vì lẽ đó. Nội dung thấm đẫm tư tưởng nhân nghĩa của truyện khiến nó đã trở thành kinh nhật tụng của đồng bào Nam Bộ. Đi đâu cũng thấy hiện tượng mọi người thích thú nghe nói thơ, kể thơ Vân Tiên, bởi trong đó có biết bao bài học thấm thía về đạo lí. Đằng sau câu chuyện tưởng như minh họa cho những tư tưởng, triết lí đậm chất Nho giáo ấy chính là những bài học đạo đức đề cao tình nghĩa vợ chồng, cha con, bè bạn, tình thương yêu, cứu mang, đùm bọc giữa người với người. Đó là đạo lí truyền thống tốt đẹp của dân tộc đã có tự ngàn đời.

Khi thực dân Pháp tấn công lấn chiếm Lục tỉnh Nam Kỳ thì tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Đình Chiểu đã chuyển biến thành tư tưởng yêu nước chống xâm lăng. Nguyễn Đình Chiểu đã viết nên những câu thơ tâm huyết để bày tỏ quan điểm của mình:



*Thà đui mà giữ đạo nhà,
Còn hơn có mắt ông cha không thờ.
Dù đui mà khỏi danh nhơ,
Còn hơn có mắt ăn dơ tanh rình.
Dù đui màặng trọn mình,
Còn hơn có mắt đổi hình tóc râu.*

Thái độ kiên quyết bất hợp tác với kẻ thù của ông càng làm cho nhân dân tin tưởng và khâm phục. Điều đáng trân trọng ở ông là cả tư tưởng nhân nghĩa và tư tưởng yêu nước đều hướng tới nhân dân lao động.

Qua một số tác phẩm nổi tiếng như Chạy Tây, Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc, Ngư Tiều y thuật vấn đáp... Nguyễn Đình Chiểu đã thể hiện rất rõ lập trường, quan điểm của mình là đứng hẳn về phía nhân dân để phê phán và lên án triều đình nhà Nguyễn hèn nhát đầu hàng, bán rẻ giang sơn gấm vóc của tổ tiên để lại, quay lưng ngoảnh mặt làm ngơ trước tình cảnh lầm than của dân đen, con đỏ:

*Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây,
Một bàn cờ thế phút sa tay.
Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy,
Mất ổ bầy chim dáo dác bay.
Bến Nghé của tiền tan bọt nước,
Đồng Nai tranh ngói nhuộm màu mây.
Hỏi trang dẹp loạn rày đâu vắng?
Nỡ để dân đen mắc nạn này!*

(Chạy Tây)

Trong bài Văn tế nghĩa sĩ cần Giuộc, nhà thơ căm hận gọi lũ xâm lược là quân tả đạo, đi tới đâu gieo rắc mùi tinh chiên tanh hôi và thói mọi đến đó. Dân chúng phần nộ muốn xông ra ăn gan, cắn cổ quân thù cho hả dạ. Thái độ ấy hoàn toàn đối lập với thái



độ thờ ơ vô trách nhiệm của phần lớn vua quan nhà Nguyễn. Giặc Pháp chiếm nước ta đã ba năm và đánh chiếm Nam Bộ đã hơn mười tháng, dân trông tin quan như trời hạn trông mưa, chờ đợi đến mỗi mùng mà vẫn không thấy triều đình có phản ứng gì. Yêu nước, căm thù quân xâm lược, những người dân ấp dân lân vốn côi cút làm ăn, toan lo nghèo khó đã tự nguyện đứng lên làm nhiệm vụ trọng đại chém rắn, đuổi hươu, đoạn kình, bộ hổ để cứu nước, cứu nhà.

Từ mái tranh nghèo, họ xông ra thẳng chiến trường với vũ khí là rơm con cúi, lưỡi dao phay, ngọn tầm vông... những vật dụng quen thuộc trong cuộc sống lao động hằng ngày. Những nghĩa sĩ nông dân tung hoành nơi chiến trận, chẳng đợi ai đòi ai bắt, chẳng sợ tàu thiết tàu đồng súng nổ. Họ đã làm cho quân giặc khiếp vía kinh hồn. Những vũ khí thô sơ trong tay họ cũng góp phần làm nên chiến thắng: Hoả mai đánh bằng rơm con cúi, cũng đốt xong nhà dạy đạo kia. Gươm đeo dùng bằng lưỡi dao phay, cũng chém rớt đầu quan hai nọ.

Trong cuộc chiến đấu không cân sức, gần ba chục nghĩa sĩ đã ngã xuống. Cái chết vì nghĩa lớn của họ khiến cho đất trời và lòng người cảm động: Đồi sông Cần Giuộc, cỏ cây mấy dặm sầu giăng; nhìn chợ Trường Bình, già trẻ hai hàng lụy nhỏ. Điều an ủi lớn nhất đối với gia đình họ là chồng con mình đã sống và chết đúng theo quan niệm chết vinh còn hơn sống nhục của ông cha từ bao đời nay. Nguyễn Đình Chiểu nhấn mạnh:

Sống làm chi theo quân tả đạo, quăng vùa hương, xô bàn độc, thấy lại thêm buồn;
sống làm chi ở lính mã tà, chia rượu lạt, gặm bánh mì nghe càng thêm hổ.

Thà thác mà đặng câu địch khái, về theo tổ phụ cũng vinh; hơn còn mà chịu chữ đầu Tây, ở với man di rất khổ.

Ngòi bút thấm đẫm cảm xúc mến yêu, kính phục của Nguyễn Đình Chiểu đã vẽ nên bức tranh công đồn ngất trời tráng khí, đã dựng nên tượng đài sừng sững về người nghĩa sĩ nông dân yêu nước muôn thuở sáng ngời. Tinh thần tự nguyện xả thân cứu nước của họ góp phần khẳng định truyền thống anh dũng, bất khuất chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

Trong tư tưởng của Nguyễn Đình Chiểu, nước với dân là một. Tình yêu thương nhân dân tha thiết chính là cơ sở vững chắc của lòng yêu nước dạt dào, mãnh liệt của ông. Suốt một đời sống hoà đồng, gắn kết với nhân dân, ông đã phát hiện ở họ những



phẩm chất quý giá, những quan niệm nhân sinh giản dị mà có giá trị vĩnh hằng và lấy đó làm cơ sở cho triết lí sống của bản thân.

Với những cống hiến to lớn cho dân tộc, cho nền văn học nước nhà, Nguyễn Đình Chiểu mãi mãi xứng đáng với niềm tin yêu, kính phục của nhân dân dành cho ông. Nhận xét về Nguyễn Đình Chiểu, nhà lí luận phê bình văn học Hoài Thanh viết: Sự gắn bó sâu xa với quần chúng là đặc điểm nổi bật trong cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu, là nhân tố chủ yếu đào tạo nên con người, sự nghiệp thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu.

Bài văn mẫu 2:

*“Thư sinh đánh giấc bằng ngòi bút,
Báo nước từng này biết mấy thương”.*

(Miên Thẩm)

Nền văn học trung đại như dãy núi trong đó nổi bật ba ngọn núi: ngọn núi đầu tiên là Nguyễn Trãi ở thế kỉ XV, ngọn núi chính giữa là Nguyễn Du ở thế kỉ XVIII và ngọn núi cuối cùng là Nguyễn Đình Chiểu ở thế kỉ XIX. Nhà thơ Đồ Chiểu từng được mệnh danh là *“Thư sinh đánh giấc bằng ngòi bút”*, đã cống hiến suốt đời cho đất nước bằng các tác phẩm văn học yêu nước của mình. Vì thế cuộc đời và thơ văn Nguyễn Đình Chiểu đã để lại trong lòng người đọc nhiều cảm nhận sâu sắc.

Trước hết chúng ta tìm hiểu tiểu sử của Nguyễn Đình Chiểu: Ông sinh năm 1822, mất năm 1888, tục gọi là Đồ Chiểu (khi dạy học), tự Mạnh Trạch, hiệu Trọng Phủ, Hối Trai (sau khi bị mù); tại quê mẹ là làng TânThới, phủ Tân Bình, huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định (thuộc phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay). Năm 1843, ông đỗ Tú tài ở trường thi Gia Định. Năm 1847, ông ra Huế học để chờ thi khoa Kỉ Dậu 1849. Nhưng sau đó, mẹ ông mất, ông trở về chịu tang mẹ, dọc đường vất vả lại thương mẹ khóc nhiều nên ông bị bệnh rồi mù cả đôi mắt. Về quê chịu tang mẹ xong, ông lại bị một gia đình giàu có bội ước. Từ ấy ông vừa dạy học vừa làm thơ. Khi Pháp xâm chiếm Gia Định, ông về ở Ba Tri, tỉnh Bến Tre, tiếp tục dạy học và làm thuốc. Vốn nhiệt tình yêu nước, ông liên hệ mật thiết với các nhóm nghĩa binh của Đốc binh Nguyễn Văn Là, lãnh binh Trương Định. Ông tích cực dùng văn chương kêu gọi lòng yêu nước



của sĩ phu và nhân dân.

Sau khi đọc xong tiểu sử, tôi có những cảm nhận rất sâu sắc về cuộc đời của ông. Trước hết, tôi rất khâm phục nhân cách cao cả của nhà thơ. Nhân cách của Nguyễn Đình Chiểu là một minh chứng sống động về nghị lực và ý chí của con người. Cuộc đời dù nghiệt ngã, đau thương: nước mất nhà tan, bản thân bị mù, bị từ hôn... nhưng sự nghiệp của con người ấy không vì thế mà buông xuôi theo số phận. Vượt qua số phận để đứng vững trước sóng gió của cuộc đời chính là thái độ sống có văn hoá, là nhân cách cao đẹp của Nguyễn Đình Chiểu. Nhìn từ góc độ văn hoá, Nguyễn Đình Chiểu là một con người Việt Nam trọng đạo lí, nặng tình người, tôn trọng, đề cao bản sắc dân tộc, yêu ghét rõ ràng, khen chê dứt khoát. Vì người, ông sẵn sàng hi sinh, xả thân, không màng danh lợi. Vì đời, ông chấp nhận mọi thử thách trước khó nghèo, khổ cực, không hám lợi, không sợ uy vũ, không khuất phục cường quyền. Tóm lại, cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu là một tấm gương sáng về nghị lực và nhân cách trong lúc đất nước có ngoại xâm. Mặc dù bị mù đôi mắt, không trực tiếp cầm gươm, cầm súng đánh giặc được, ông đã dùng văn chương như một vũ khí sắc bén để chống kẻ thù, ca ngợi những tấm gương hi sinh vì nghĩa. Dù hoàn cảnh nào ông cũng nêu cao khí tiết của người chí sĩ yêu nước.

Điều tôi ngưỡng mộ nhất là những cống hiến của ông trong lĩnh vực giáo dục. Đồ Chiểu là một nhà giáo, một người thầy trọn đời chăm lo dạy dỗ môn sinh, truyền thụ cho thế hệ tương lai những điều cốt lõi của văn hoá Việt Nam, về đạo lí truyền thống của dân tộc và nhân cách của một kẻ sĩ. Hào khí Đồng Nai, một nét đẹp văn hoá của con người Nam Bộ được nuôi dưỡng và phát huy chính là nhờ sự nghiệp giáo dục của biết bao thế hệ người thầy đầy tâm huyết mà được truyền thụ đến ngày nay, trong đó có nhà thơ - nhà giáo Nguyễn Đình Chiểu. Chúng ta đều biết Nguyễn Đình Chiểu thuộc thế hệ học trò thứ hai của nhà giáo Võ Trường Toản ở Gia Định, một người thầy nổi tiếng về phương pháp giáo dục tri ngôn, dưỡng khí, tập nghĩa, một nhà trí thức sớm nổi tiếng ở đất Đồng Nai - Gia Định, không màng danh lợi, suốt đời chăm lo đào tạo thế hệ môn sinh có chí, có tài, biết lấy *"thảo ngay làm nghĩa cả"*.

Một điều nữa cũng làm cho tôi cảm phục, đó là những cống hiến của ông trong lĩnh vực y học. Nguyễn Đình Chiểu còn là một thầy thuốc giỏi, một lương y thông hiểu sâu sắc y lí phương Đông và y lí Việt Nam cả về y thuật và y đức mà y đức của cụ chính là đạo cứu người lòng trong nghĩa vụ cứu dân cứu nước. Tác phẩm lớn cuối đời của



Nguyễn Đình Chiểu là cuốn Ngự Tiều y thuật vấn đáp, một cuốn sách dạy đạo làm người và đạo làm thầy thuốc cứu người. Yêu nước và yêu thương con người chính là tư tưởng chủ đề của tác phẩm:

“Xưa rằng quốc thử lời khen phải

Giúp sống dân ta trọn lẽ trời”.

Giáo sư Lê Trí Viễn viết: *“Y thuật ấy là kết tinh nghề thuốc trong hằng trăm bộ sách của mấy mươi thế kỉ. Yêu nước ấy có chiều sâu cá nhân một đời người và chiều sâu lịch sử dân tộc hằng mấy ngàn năm. Nhưng cả hai đều đúc lại thành một thang thuốc hồi sinh, một đạo lí sống, một con đường phù hợp cho những con người yêu nước bình thường trong tình hình quê hương rơi vào tay giặc: giữ vững khí tiết không phục vụ quân thù, làm một công việc vừa có ý nghĩa vừa giúp dân, vừa giúp nước...”.*

“Thấy người đau giống mình đau

Phương nào cứu đặng, mau mau trị lành.

Đứa ăn mày cũng trời sanh

Bệnh còn cứu đặng thuốc dành cho không”.

Cuộc đời của Nguyễn Đình Chiểu thật cao đẹp! Và chúng ta càng khâm phục hơn nữa, càng cảm nhận sâu sắc hơn nữa khi tìm hiểu thơ văn của ông. Nguyễn Đình Chiểu làm thơ để biểu lộ lòng yêu nước, thương dân và lấy đó làm vũ khí chống giặc. Thơ văn yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu đã làm sống lại phong trào kháng Pháp oanh liệt, bền bỉ của nhân dân Nam Bộ. Qua những bài văn tế ca ngợi những sĩ phu, những người nông dân Lục tỉnh, ta mới hiểu hết tấm lòng trung nghĩa của ông. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng cũng nhận xét về bài Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc như sau: *“Bài văn của Nguyễn Đình Chiểu làm chúng ta nhớ lại bài Đại Cáo bình Ngô của Nguyễn Trãi. Hai bài văn, hai cảnh ngộ, hai thời buổi nhưng một dân tộc. Cáo của Nguyễn Trãi là khúc ca khởi hoàn, ca ngợi những chiến công oanh liệt chưa từng thấy, biểu dương chiến thắng làm rạng rỡ nước nhà. Bài Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc là khúc ca những người anh hùng thất thế, nhưng vẫn sống hiên ngang, sống đánh giặc, thác cũng đánh giặc... muôn kiếp nguyện được trả thù kia...”.*

Nếu như Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc là khúc ca bi tráng sống mãi cùng lịch sử chống



ngoại xâm của dân tộc thì Lục Vân Tiên lại được đánh giá là *“bản trường ca ca ngợi chính nghĩa”*, ca ngợi *“những đạo đức đáng quý trọng ở đời”*. Tuy còn có ý kiến khác nhau nhưng những tác phẩm này vẫn thể hiện được cái hay, cái đẹp của về cả nội dung lẫn hình thức. Trong một thời gian khá dài từ đầu thế kỉ XX đến nay, truyện thơ Lục Vân Tiên đã là nội dung diễn xướng dân gian với các loại hình như nói thơ, hò, vè, trong sinh hoạt văn hoá quần chúng và chính đề tài Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga đã sớm thể hiện trên sân khấu ca kịch cải lương khi bộ môn này vừa mới ra đời trên kịch trường Nam Bộ. Gần đây đề tài này đã và đang được dựng lên thành nhạc kịch hiện đại, dựng thành phim truyện...

“Trên trời có những vì sao ánh sáng khác thường, nhưng con mắt của chúng ta phải chăm chú nhìn thì mới thấy và càng thấy sáng. Văn thơ của Nguyễn Đình Chiểu cũng vậy”.

Về quan điểm văn chương, Nguyễn Đình Chiểu tuy không nghị luận về văn chương nhưng ông có quan điểm văn chương riêng. Quan điểm *“văn dĩ tải đạo”* của ông khác với quan niệm của nhà Nho, càng khác với quan niệm chính thống lúc bấy giờ. Nhà Nho quan niệm Đạo là đạo của trời, còn Đồ Chiểu trên nguyên tắc đề cao đạo trời nhưng trong thực tế ông cho rằng đạo làm người đáng quý hơn nhiều. Văn chương chiến đấu vì nhân sinh, đầy tinh thần tiến công và tinh thần nhân ái. Đó là quan niệm bao trùm văn chương Đồ Chiểu. Cái sâu sắc, thâm thúy trong thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu chính là chỗ chê khen, biểu dương và phê phán, thương ghét rõ ràng, chính tà minh bạch, hợp đạo lí, thuận tình người, theo đúng chuẩn mực văn hoá Việt Nam với quan điểm xem ngòi bút là vũ khí chiến đấu:

“Chở bao nhiêu đạo thuyền không khẳm,

Đâm mấy thằng gian bút chẳng tà”.

Nhìn chung, các tác phẩm văn học của Nguyễn Đình Chiểu có sức sống bền vững trong tình cảm nhân dân. Lý tưởng thẩm mĩ trong các nhân vật anh hùng đã nêu bật một lối sống có văn hoá và khí phách anh hùng đặc trưng bản sắc Việt Nam. Đó là lối sống trọng đạo lí và công bằng xã hội, trong con người và căm ghét áp bức bất công. Hơn một thế kỉ qua, hiếm thấy nhà văn nào mà tác phẩm có tính phổ cập sâu rộng và có sức sống lâu bền trong đời sống văn hoá của nhân dân như vậy.

Tóm lại, cuộc đời của Nguyễn Đình Chiểu là cuộc đời của người chiến sĩ đã phấn



đấu hết mình cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Sự nghiệp thơ ca của ông là minh chứng hùng hồn cho vị trí và tác dụng to lớn của văn học nghệ thuật cũng như trách nhiệm của người cầm bút trước cuộc đời. Cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Đình Chiểu không chỉ là bài học cho hôm nay mà cho cả mai sau. Nguyễn Đình Chiểu xứng đáng là một tấm gương sáng, một tượng đài của dân tộc Việt Nam. *“Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc”* (Phạm Văn Đồng).

www.hoc247.net



Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.